

CHIẾC ĐĨA HOA LAM

VỀ SEN VỊT

PHẠM QUỐC

1 - Hồi cố của một nhà sưu tầm

Ngồi trước tôi là một trung niên thấp nhỏ, da xạm nắng dạn dày sương gió, nhưng trông ông khá bảnh bao trong bộ comple đắt tiền và đôi giày chính hãng Milano (Italia). Đó là những gì tôi biết, còn từ đồng hồ đeo tay, áo sơ mi, caravat... đều có vẻ khác mọi người, chúng tỏ một cuộc sống phong lưu vương giả. Tuy nhiên, tôi đến thăm ông không phải là chuyện đó, mà chính là từ lời hứa của ông, sẽ kể cho tôi nghe câu chuyện có liên quan tới một cổ vật, để từ đó có sự "đổi đời" - câu chữ chính ông dùng với bao người đã từng hay biết câu chuyện này. Còn với tôi, sở dĩ biết tên ông và biết được mang máng câu chuyện trên lại từ một sự ngẫu nhiên khác, khi chuẩn bị cho cuốn sách *Gốm hoa nâu Việt Nam*, có về Hải Dương nghiên cứu chiếc chum gốm đã đựng một trong những cổ vật có liên quan ấy, do dân phát hiện được ở Hiệp An trong khi làm lò gạch. Nhưng trong số những cổ vật trên, Bảo tàng Hải Dương chỉ thu được một phần nhỏ, còn lại lưu lại trong dân và một trong những người mua được chính là ông - theo hồi cố của cán bộ Bảo tàng tỉnh.

Câu chuyện ông kể ly kỳ, xin tóm lược như sau: Ông là đội viên đội chiếu bóng lưu động.

Khi ấy, phương tiện chở máy móc và phim ảnh chỉ là xe bò kéo, ịch và chậm chạp. Ông có xe gắn máy nên đi trước. Đến xã khoảng ba giờ chiều. Ông lang thang tạt vào một gia đình nông dân gần sân kho hợp tác xã hút nhờ điều thuốc lá và xin một bát nước chè xanh. Sự lãnh đạm của chủ nhà khiến ông thắc mắc vì xưa nay, chiếu bóng lưu động đến xã, thôn đều được tiếp đón như một sự kiện quan trọng. Già, trẻ, gái, trai đều vui mừng ra mặt.

Cũng bởi thắc mắc nên ông tế nhị giới thiệu về mình và lập tức hiểu ra rằng, chủ nhà tưởng ông là công an, là cán bộ bảo tồn - bảo tàng đến tìm hiểu việc những người dân xã ông phát hiện được một kho cổ vật mà trước đấy vài tuần đã thu về tỉnh rất nhiều, nay muốn về để thu hồi nốt những gì còn sót lại, đang lưu tán trong dân.

Biết tung tích nên chủ nhà cởi mở, đồng dốc kể lại việc đám thanh niên đập vỡ những cổ vật khi phát hiện, do không biết giá trị, rồi chuyện ông kia bà nọ còn giữ chiếc đĩa, chông bát nhưng không dám mang để vào trong nhà, nên đã bị đánh cắp, rồi vãn vi đến chuyện nhà ông: Khi công an xã, huyện, tỉnh vào trong gia đình thu hồi cổ vật, đã để lại cho ông ba chiếc làm kỷ niệm, trong đó, có

một chiếc ống đựng nải chuối mà người công an xã nói với cán bộ văn hóa rằng, đồ mới tinh, thu làm gì cho bề bộn.

Nhìn chiếc đĩa ông cũng nghi ngờ, nhưng sự thật thà của chủ nhà khiến ông buột miệng hỏi giá. Gia chủ cũng buông thõng một câu khi có sự so sánh với chiếc đĩa men ngọc, kích cỡ tương đương, được một gia đình ở đầu xóm mua với giá 280.000 đồng. Dù ngẫm so sánh, nhưng người nông dân họ cũng tổng tục nói hết với ông, khiến chẳng ngần ngại gì, ông gửi gia chủ 250.000 đồng và để lại chiếc đĩa, chờ khi chiếu phim xong sẽ mang đi.

Xe chở phim và máy vẫn chưa đến, ông lần mò đến ngôi nhà đầu xóm thử xem chiếc đĩa men ngọc với ý định gạ mua nốt. Rất không may, chủ nhà đã bán nó vài ngày trước cho một tay buôn người Hải Phòng với giá 700.000 đồng. Buồn pha lẫn vui, vì chiếc đĩa ông mua được chắc chắn không phải đồ mới, khi cả hai cùng trong bộ sưu tập do dân đào được.

Thông thường, buổi chiếu phim kết thúc, xã thường có bữa tối cho đoàn làm phim. Lần này, ông xin phép vì có việc bận, thực ra là ông đang sốt ruột vì chiếc đĩa còn đang gửi lại. Lúc ấy, trời đang đổ mưa lớn.

Chiếc đĩa rộng 40cm, ông phải buộc nó vào chiếc quần rồi đeo nó trên cổ để đi về thị trấn Sặt - nơi gia đình ông trú ngụ. Đeo nó ở cổ vì không có cái bọc mà buộc nó phía sau sợ bong tróc lớp sơn xe. Tuy nhiên, đường nhiều ổ gà, ổ trâu, trời lại mưa như trút, chiếc đĩa rập rình va xuống đầu xe, khiến ông xót xa cho chiếc xe DD mới tinh vừa tậu, tương đương với một ngôi nhà.

Về đến nhà là 11 giờ đêm. Vợ con ra đón, rang cơm cho ông ăn vì đây là lần đầu tiên ông ăn cơm ở nhà sau một buổi chiếu phim lưu động. Ăn xong đã là 1 giờ sáng. Ông lấy chiếc đĩa ra để ngắm nhìn nó dưới ánh sáng đèn dầu leo lắt. Phát hiện ra một chấm nhỏ rỉ sắt ở giữa chiếc đĩa. Gai mắt, ông đem búa, đục ra tẩy mà không được, mới hay rằng, chấm oxit sắt là do "hỏa biến" từ khi chiếc đĩa ấy mới ra lò. Tất cả nguyên lành, tươi nguyên màu men trắng mỡ đồng và sáng trong màu men chàm Hồi, với họa tiết xưa nay ông chưa từng gặp: Một bó sen có thất nơ, cùng một đàn vịt đang bơi lội giữa lòng đĩa. Thành

Phạm Quốc: *Chiếc đĩa hoa lam vẽ sen vịt*

miệng là hoa dây vẽ khá chi tiết và giữa đám hoa dây ấy có bốn chữ Hán đối xứng nhau, nhưng không thể nào đọc được, cho dù Hán tự của ông đã qua Tam Tự Kinh từ ngày còn để chỏm. Mệt, rồi thiếp đi cho đến lúc ánh sáng ban mai rọi vào giường ngủ.

Tưởng câu chuyện chỉ có vậy, nhưng đoạn dưới đây mới là mấu chốt của cuộc đời, khiến ông mãi nguyện lặng đi sau một ngụm trà mới có thể kể tiếp.

2 - Cuộc gặp gỡ một đại gia

Ngay sáng hôm ấy - ông kể tiếp - tôi ra Hà Nội để tìm đến một cụ già, nghe nói là "có tiếng" ở Hà Nội về cả lĩnh vực buôn bán và hiểu biết cổ vật.

Nhà kín cổng cao tường. Phòng khách choáng ngợp với lối bày biện đồ cổ, nào sập gụ, tủ chè, hoành phi, câu đối. Điểm xuyết vào những đồ sang trọng và đắt tiền ấy là bình, chóa, lọ đôi sứ màu, sứ xanh trắng bóng lộn, không một hạt bụi... Thật trang trọng như một cung phủ của quan Tàu.

Ngồi trên sập là một cụ bà tóc trắng như cước, ăn vận theo lối Hà Nội xưa. Tôi lễ phép chào và trình bày sự việc.

Cụ khẳng khái rằng, đó là đồ vật cụ đã mua và đưa tôi lên gác. Quãng đường ngắn mà sao bước chân tôi nặng trĩu vì trong lòng chắc mẫm, mình đã mua phải đồ mới.

Một chiếc đĩa xanh như ngọc, to không kém chiếc đĩa tôi đang có và liên tưởng tới người đầu xóm đã bán với giá 700.000 đồng. Quả là một chiếc đĩa đẹp, hoa văn ám họa hiển hiện sóng nước và từng đàn cá chép ngụp lặn tung tăng.

Cụ giải thích cho tôi đây là đồ men ngọc Long Tuyền thời Nam Tống của Trung Quốc. Cụ bảo đó là sản phẩm lò Quan, nhưng sang tới ta có lẽ phải do quan Tàu mang đến hoặc là đồ biếu tặng của vua Tống cho vua Lý? Cụ giảng giải thế nào là ngọc Long Tuyền, thế nào là men ngọc thời Tống, thời Nguyên, thời Minh..., nhưng tai tôi cứ ù lên vì chẳng hiểu mô tê gì về gốm sứ.

Không hiểu do bản năng hay ý đồ, tôi hỏi cụ rằng, nếu quý như vậy, chắc cụ phải mua nhiều tiền lắm?

Không ngờ, lại một lần nữa, cụ dạy tôi về giá cả, khi cho biết phải mua nó với giá 8 cây vàng - mà trong tư duy suy diễn của tôi, nếu

người ở Hải Dương mua nó 700.000 đồng thì cùng lắm cũng chỉ bán nó tới 1.000.000 đồng. Khi ấy, tại tôi lại ong ong không phải vì sự choáng ngợp do kiến thức cụ truyền dạy, mà bởi không tưởng tượng nổi giá cả leo thang đến nhường ấy.

Cũng lúc ấy, tôi nói cụ hay, chiếc đĩa tôi đang sở hữu không phải là chiếc đĩa cụ đang có trong tay và tôi thấy dường như trong ánh mắt của cụ già sự ngạc nhiên như thơ dại! Cụ vậy tôi lại gặng giá sách và lật dở từng trang cho tôi xem mẫu từng cổ vật, để rồi nhận ra một trong những trang ảnh ấy có một chiếc đĩa giống của mình. Cụ một lần nữa hỏi lại thông tin nơi tôi, rồi ghi lại địa chỉ, hẹn chiều sẽ cử người sang tìm hiểu. Ba mươi cây số về Sắt, nhưng khi ấy do giao thông khó khăn, vẫn là một trở ngại mà bụng bảo dạ, không biết người sang trọng như cụ có về chốn quê mùa xa lắc ấy không?

Hai giờ chiều, một cụ già hỏi thăm đúng nhà. Qua giới thiệu, tôi biết đó là cụ ông đến xem chiếc đĩa.

Không nước nói, cụ vào ngay chuyện và chỉ một loáng, cụ hỏi giá bao nhiêu? Tôi mạnh bạo nói đại: 8 cây vàng (căn cứ vào giá ban sáng cụ bà đã dạy). Cụ ông nhanh nhẩu, trả 5 cây. Tôi tìm kế hoãn binh, xin cụ cho suy nghĩ thêm. Đêm hôm ấy, tối mừng như bắt được cửa, khoe với vợ con. Năm cây vàng ngang với hai căn nhà mặt phố. Vui hơn nữa vì đây là lần đầu tiên vợ con tôi không phàn nàn về chuyện bỏ tiền mua những "mảnh sành, mảnh sứ" rác nhà.

Những ngày sau đó, con trai cụ lại sang. Với một động tác điêu luyện chưa từng thấy xưa nay, anh ta úp chiếc đĩa xuống mặt sàn, xoay một vòng 360° - để kiểm tra độ cong vênh của cổ vật, rồi vẫn trả giá như cũ. Sau này, tôi mới biết ra rằng, cụ ông và con trai muốn bớt ba cây theo giá cụ bà đã đặt để lấy tiền tiêu sài, do vậy, chiếc đĩa đã không về tay cụ bà. Đó cũng là điều ân hận nhất với một "người thầy" vô tình trong cuộc đời sưu tầm cổ ngoạn của tôi.

Cuối cùng, một đám thanh niên gồm hai nam, hai nữ, đã bỏ ra 11 cây vàng mua chiếc đĩa ấy. Họ phải tháo cả dây chuyền, nhẫn đeo tay, khuyên tai mới đủ vì vàng thời đoạn ấy hiếm hoi lắm. Số tiền này, sau một thời

gian "hội chứng" về đồ xanh trắng (gốm hoa lam), tôi đã mua nhầm quá nhiều, chỉ còn đâu đó hai phần, nhưng cũng đủ mua hai căn nhà mặt phố, để chuyển cả gia đình về Hà Nội. Và, theo đó, tôi bỏ luôn nghề chiếu phim lưu động, khi ấy cũng đã lỗi thời vì phim video bắt đầu len lỏi vào từng thôn xóm ở các làng quê Bắc Bộ.

3 - Giá trị lịch sử - văn hóa của chiếc đĩa cổ

Dù rất sơ lược, qua truyền khẩu của lão đại gia Hà Nội, ta thấy ngay niên đại của chiếc đĩa là thời Nguyên, thế kỷ XIII - XIV, của Trung Quốc. Nó là sản phẩm của lò gốm Cảnh Đức Trấn - một khu lò đã đi vào lịch sử gốm sứ Trung Quốc như một cột mốc chói lọi, giống như biểu tượng của một quốc gia. Cho dù, Cảnh Đức Trấn còn đổ lửa cho tới hôm nay, nhưng với sản phẩm mang tính lịch sử, đặc biệt như chiếc đĩa vừa nêu, thì quả là một sự hiếm quý ít thấy đối với người sưu tầm cổ ngoạn.

Sự hiếm quý trước hết chính bởi nó là dòng gốm hoa lam, mà theo quan niệm cũ, thời Nguyên là thời kỳ mở đầu của gốm hoa lam Trung Quốc¹. Chính vì thời điểm mở đầu lại rơi vào một triều đại ngắn ngủi nên di sản vật thể để lại đến hôm nay hiếm hoi, ít ỏi trong hầu hết các sưu tập của bảo tàng cũng như tư nhân.

Điểm hiếm quý thứ hai, quan trọng hơn, đó là một cổ vật có kích thước lớn, được trang trí với đề tài khá đặc trưng của Trung Quốc trong các thời đại Nguyên - Minh và Thanh. Sen - vịt hay "Liên áp" là một chủ đề trong sáng tạo nghệ thuật của Trung Quốc có từ thời Đường Ngũ Đại, nhưng chỉ trên các tranh giấy. Đến thời Nguyên, với sự du nhập của men lam Hồi giáo được kết hợp với một kỹ thuật sản xuất gốm hoàn hảo, đã cho phép nghệ nhân tạo được những nét vẽ sắc sảo, tinh tế, theo đó, chỉ có gốm xanh trắng thời Nguyên mới thấy xuất hiện đề tài này. Tính quý hiếm của chiếc đĩa một phần nằm ở đó.

Điểm hiếm quý thứ ba: Chiếc đĩa có bốn chữ Hán ở hai bên thành, đối xứng nhau, đó là những chữ mà có lẽ do không đọc ra, nên người đội viên chiếu bóng lưu động kia cũng lãng quên miêu tả với lão đại gia, khiến mất đi một tiêu chí quan trọng bậc nhất của đồ cổ quý hiếm. Tuy nhiên, ngay cả với cụ ông và

người con trai, khi xem đĩa, cũng bỏ qua chi tiết quan trọng này, mà theo tôi, đó lại là một tư liệu làm cho chiếc đĩa cao giá gấp nhiều lần khi đám ba người trẻ tuổi nhượng lại cho một con buôn với số tiền 30.000 USD, rồi khi con buôn ấy lại bán nó 50.000 USD. Ba mươi ngàn hay năm mươi ngàn đô la Mỹ vào thập niên tám mươi không ai có thể tưởng tượng nổi. Còn với tôi, thời điểm ấy, một đô la còn chưa biết nó hình hài ra sao.

Bốn chữ Hán đối xứng nhau là Xu phủ. Xu phủ hay Nội phủ là đồ dùng của hoàng tộc, cung đình. Đó là những đồ cao cấp, kỹ thuật phải đảm bảo trước khi xuất xưởng. Trong toàn bộ khu lò Cảnh Đức Trấn, chỉ có một số được xếp vào lò Quan. Những lò ấy chuyên sản xuất những đồ cao cấp, theo đó, từ thợ gốm, thợ vẽ, người viết chữ... đều phải tuân thủ quy chuẩn cung đình đặt ra. Nếu làm sai, đặc biệt là chữ nghĩa phạm húy, sẽ bị chu di tam tộc. Chính vì thế, những thợ viết chữ trên đồ gốm này thường do triều đình Trung ương cử về - ngay ở Việt Nam, khu lò Thiên Trường (Nam Định), cũng là một loại lò Quan, thuộc thời Trần, sau khi xem xét bốn chữ "Thiên Trường phủ chế" viết trên 7 mẫu gốm, các nhà thư pháp Nhật Bản đã nhận ra, đó là nét chữ của một người viết.

Đồ Nội phủ, Xu phủ hay gốm có minh văn, có niên đại tuyệt đối... giá đắt gấp nhiều lần đồ gốm dân gian. Người ta đưa ra sự so sánh, cũng là một chiếc mai bình, cũng thời Càn Long, cũng một kiểu cách trang trí, nhưng nếu đáy bình không có 6 chữ *Đại Thanh Càn Long chế* thì giá chỉ khoảng 10% so với chiếc bình có chữ, đôi khi lại rất khó bán. Năm 2005, Hội Những người yêu di sản văn hóa Trung Quốc đã mua chiếc mai bình chỉ cao 28 cm, nhưng trong lý lịch của nó đã có 3 lần vua đến ngự lãm, khiến giá lên tới 2,8 triệu USD.

Trở lại với chiếc đĩa đang bàn, khi chúng ta thấy có đồ Nội phủ của Trung Quốc ở Việt Nam, đương nhiên sẽ có nhiều giả thiết được đặt ra:

- Đương thời, người sở hữu nó phải là một quan chức trong hoàng tộc (Trung Quốc). Ông ta đã mang nó theo sang Việt Nam trong một chuyến công cán dài ngày.

- Đương thời, nó và cả bộ sưu tập phải là

Phạm Quốc: *Chiếc đĩa hoa lam vẽ sen vịt*

tài sản của một cung phủ nào đó của một quan lại thời Trần. Vị quan lại này phải là hoàng tộc và ông đã được sở hữu những món đồ quý vua ban. Đương nhiên, chính chiếc đĩa phải là quà tặng của triều đình nhà Nguyên cho vua Trần?

- Ngay từ thời đó, cung đình Đại Việt đã đặt những đồ gốm cao cấp bên Cảnh Đức Trấn để dùng, chứ không chỉ đến thời Lê - Trịnh hoặc triều Nguyễn sau này mới có việc đó?

Trong những ngôi mộ Mường cổ khai quật được ở Hòa Bình và Hà Tây², có niên đại thế kỷ XIII - XIV hoặc XV - XVI, chúng tôi cũng phát hiện được một số những đồ gốm sứ cung đình. Lý do về sự có mặt của chúng trong mộ Mường cũng có nhiều, nào là chế độ Kimi triều Trần, chế độ gả bán công chúa triều Lê cho các quan lang..., khiến cho họ mang theo những đồ Nội phủ lên rừng núi như một thứ tài sản hoặc của hồi môn. Dẫu vậy, để giải thích vì sao lại có đồ cung đình ngoại quốc ở Việt Nam, chắc hẳn chỉ có ba lý do nêu trên, nhưng đều là những giả thiết, một khi tài liệu thành văn chưa có trong tay.

Chiếc đĩa hoa lam vẽ sen vịt, thuộc thời Nguyên, lại là đồ dùng hoàng tộc, nhưng có mặt ở Việt Nam vào thời điểm đó, khiến cho chính nó ẩn chứa nhiều điều bí ẩn về lịch sử, văn hóa. Như vậy, giá của nó không thể là như thế. Đó chính là sự sâu sắc của người chơi và người sở hữu những tài sản văn hóa mà bài viết này muốn gửi gắm./.

D.Q

Chú thích:

1 - Phạm Quốc Quân: "Về niên đại khởi đầu của gốm hoa lam Trung Quốc", *Thông báo Khảo cổ học năm 2006*. Căn cứ vào niên đại tàu cổ Belitung khai quật được ở Indônêxia, trong đó có ba chiếc đĩa gốm hoa lam nằm cùng bộ sưu tập gốm thế kỷ thứ X, tôi cho rằng, niên đại khởi đầu của gốm hoa lam Trung Quốc là thế kỷ thứ X, không phải là thế kỷ XIII - XIV như quan niệm trước đây.

2 - Phạm Quốc Quân: *Những ngôi mộ Mường cổ ở Hòa Bình và Hà Tây, Luận văn PTS Lịch sử, Tư liệu Viện Khảo cổ học*.